

Số: 1897/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính nội bộ
lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết
của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Điều 9 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ Quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 347/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản được thay thế trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025.

(Phụ lục Danh mục và nội dung thủ tục hành chính nội bộ kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Các thủ tục hành chính nội bộ công bố tại Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được thay thế trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai hết hiệu lực thi hành.

Trường hợp thủ tục hành chính nội bộ công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị và Ủy ban nhân dân các địa phương liên quan có trách nhiệm:

1. Tổ chức niêm yết, công khai TTHC nội bộ tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; triển khai, quán triệt thực hiện và xử lý hồ sơ theo trình tự, thời gian và nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết được giao theo quy định.

2. Triển khai rà soát đảm bảo đạt tỷ lệ 100% TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý chuyên ngành của đơn vị được đánh giá, đề xuất đơn giản hóa, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét và kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định có liên quan đến nội dung TTHC nội bộ để phối hợp, tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét điều chỉnh trong trường hợp TTHC nội bộ công bố tại Quyết định này được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc các quy phạm pháp luật tương ứng được điều chỉnh hoặc ban hành mới.

Điều 4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Cổng Thông tin điện tử tỉnh) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật công khai TTHC nội bộ đã được công bố lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ NN và MT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng

**PHỤ LỤC****Phần I****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1897 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Stt	Tên TTHC nội bộ	Cơ quan thực hiện	Trang
1	Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ. - Cơ quan thực hiện TTHC: UBND tỉnh Đồng Nai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường	4
2	Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Đồng Nai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường	5

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN

1. Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các Sở ngành liên quan khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Bước 2: Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi lấy ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Bộ, ngành có liên quan theo quy định tại Điều 23 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

- Bước 3: Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ Ủy ban nhân dân tỉnh khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ:

- Công văn của UBND tỉnh;

- Bản thuyết minh gồm các nội dung chính: Căn cứ pháp lý và tài liệu làm cơ sở khoanh định; nguyên tắc, phương pháp khoanh định; kết quả khoanh định theo từng lĩnh vực và tổng hợp danh mục các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Mỗi khu vực phải có bảng tọa độ các điểm khép góc theo hệ tọa độ VN-2000, trừ khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản vì lý do quốc phòng, an ninh. Phụ lục chi tiết kèm theo mô tả thông tin của từng khu vực đã khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;

- Bản đồ thể hiện các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm trên nền địa hình hệ tọa độ VN-2000, tỷ lệ từ 1/200.000 - 1/100.000, bao gồm cả đới hành lang bảo vệ, an toàn cho khu vực đã khoanh định (nếu có). Đối với các khu vực phức tạp, thể hiện trên các bản vẽ chi tiết tỷ lệ từ 1/25.000 - 1/10.000 hoặc lớn hơn.

d) Thời gian lấy ý kiến kết quả khoan định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản: Không quá 30 ngày làm việc.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Khoáng sản năm 2010 và Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

2. Khoan định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện (hoặc chính quyền cơ sở) nơi có khoáng sản để khoan định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo các tiêu chí quy định tại Điều 22, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

- Bước 2: Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND cấp tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Bước 3: UBND cấp tỉnh ký Quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

d) Thời gian thực hiện: Không quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh

- Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt của UBND cấp tỉnh.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Khoáng sản năm 2010 và Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.